TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 3 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 3 · Đề số 9

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số lớn nhất trong các số 865, 856, 965, 866 là:

A. 856 **B.** 865 **C.** 866 **D.** 965

Câu 2. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép chia 15 : 5 là:

A. 3 **B.** 10 **C.** 2 **D.** 4

Câu 3. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép nhân 12 × 4 là:

A. 45 **B.** 48 **C.** 38 **D.** 58

Câu 4. *(0,5 điểm)* Phép chia 51 : 9 có số dư là:

A. 5 **B.** 7 **C.** 6 **D.** 3

Câu 5. *(0,5 điểm)* Gấp 4 lên 8 lần được:

A. 32 **B.** 12 **C.** 36 **D.** 40

Câu 6. *(0,5 điểm)* Một phần tư (1/4) của 36 l là:

A. 32 l **B.** 9 l **C.** 11 l **D.** 144 l

Câu 7. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 5 m = ……. dm

A. 5000 **B.** 500 **C.** 50 **D.** 5

Câu 8. *(0,5 điểm)* Khối lập phương có bao nhiêu đỉnh?

A. 6 đỉnh **B.** 12 đỉnh **C.** 8 đỉnh **D.** 4 đỉnh

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm:

a) ……. × 9 = 81

b) ……. : 2 = 37

c) ……. − 186 = 479

d) 63 : ……. = 9

Câu 10. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 6, 9, ……., 15, ……., 21

b) 430, 530, 630, 730, ……., …….

Câu 11. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 7 trăm, 2 chục, 8 đơn vị viết là: …….

b) Số lớn nhất trong các số 472, 689, 180, 287, 564 là: …….

c) Số bé nhất trong các số trên là: …….

d) Số liền sau của số lớn nhất ấy là: …….

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

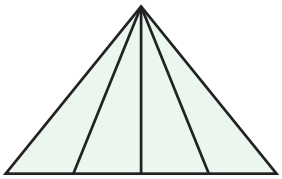
a) Gấp 8 lên 2 lần: …….

b) Giảm 18 đi 2 lần: …….

c) 49 thêm 5 đơn vị: …….

d) Gấp 49 lên 5 lần: …….

Câu 13. *(1 điểm)* Đếm hình:



a) Hình bên có ……. hình tam giác.

Câu 14. *(1 điểm)* Dũng có 8 nhãn vở, Quân có 40 nhãn vở. Hỏi số nhãn vở của Quân gấp mấy lần số nhãn vở của Dũng?

a) Trả lời: ……. lần

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 3 · Đề số 9

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	A	B	C	A	B	C	C

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 81 : 9 = 9

b) 37 × 2 = 74

c) 479 + 186 = 665

d) 63 : 9 = 7

Câu 10.

a) Đếm thêm 3: 6, 9, 12, 15, 18, 21

b) Mỗi số hơn số trước 100 đơn vị: 430, 530, 630, 730, 830, 930

Câu 11.

a) 728

b) Số lớn nhất là 689

c) Số bé nhất là 180

d) 689 + 1 = 690

Câu 12.

a) 8 × 2 = 16

b) 18 : 2 = 9

c) 49 + 5 = 54

d) 49 × 5 = 245

Thêm một số đơn vị thì cộng, gấp lên nhiều lần thì nhân, giảm đi nhiều lần thì chia.

Câu 13.

Đếm theo số hình ghép: 4 hình đơn, 3 hình ghép đôi, 2 hình ghép ba, 1 hình lớn: 10 hình tam giác.

Câu 14.

40 : 8 = 5 (lần)